

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Những nàng thiếu nữ sông Hương
Da thơm là phấn môi hường là son
Tụ trường san sát chân thon
Lao xao nón mới màu son sáng ngời
Gió thu cứ mãi trêu người
Đôi thân áo mỏng toi bờ bay lên
Dịu dàng đôi ngón tay tiên
Giữ hờ mép áo làm duyên qua đường.*

(*Tụ trường* – Nguyễn Bính)

Câu 1: Hãy xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên?
(0,5 điểm)

Câu 2: Câu thơ *Gió thu cứ mãi trêu người* sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? (1 điểm)

Câu 3: Nhận xét ngắn gọn về hình ảnh những thiếu nữ sông Hương trong bài thơ?
(0,5 điểm)

Câu 4: Hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 5-7 dòng trình bày cảm xúc của anh/ chị trong ngày tụ trường? (1 điểm)

PHẦN II: LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1: Anh chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của mình về vấn đề *sống phải có nghị lực*. (2 điểm)

Câu 2: Hãy phân tích vẻ đẹp hình tượng nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân. (5 điểm)

HẾT

GỢI Ý LÀM BÀI - CHẤM MÔN VĂN HỌC KỲ I - KHỐI 11

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Câu	Nội dung	Thang điểm
Câu 1	Phương thức biểu đạt: biểu cảm, miêu tả	0,5
Câu 2	Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa	0,5
	Tác dụng: miêu tả sinh động làn gió mùa thu tinh nghịch biết trêu ngươi tà áo dài của những thiếu nữ.	0,5
Câu 3	Những thiếu nữ sông Hương xinh đẹp, dịu dàng, duyên dáng trong ngày tựu trường.	0,5
Câu 4	HS trình bày cảm xúc trong ngày tựu trường: náo nức, vui mừng, hân hoan, phấn khởi...	0,5
	Hình thức: trình bày theo cách riêng, đảm bảo dung lượng 5-7 dòng, diễn đạt mạch lạc, rõ ý.	0,5

PHẦN II: LÀM VĂN (7 điểm)

Câu	Nội dung	Thang điểm
Câu 1	Thế nào là sống nghị lực? <i>(HS có những cách giải thích khác nhau, đánh giá theo mức độ hợp lý).</i>	0,5
	Biểu hiện của sống có nghị lực: gặp hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh, rủi ro nhưng không gục ngã, không đầu hàng, luôn luôn vươn lên...	0,5
	Bài học liên hệ bản thân...	0,5
	Hình thức: Là đoạn văn nghị luận xã hội, đảm bảo dung lượng (khoảng 200 từ), diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả.	0,5
Câu 2	Phân tích vẻ đẹp hình tượng nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i> của Nguyễn Tuân.	
	* Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, truyện ngắn <i>Chữ người tử tù</i> và nhân vật Huấn Cao.	0,75

	<p>* Thân bài: Vẻ đẹp hình tượng nhân vật Huấn Cao thể hiện qua ba khía cạnh:</p> <p>- Vẻ đẹp của người nghệ sĩ tài hoa: Huấn Cao là người có tài viết chữ đẹp (<i>chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm; có được chữ ông Huấn mà treo là có một vật báu trên đời</i>)....</p> <p>- Vẻ đẹp của con người có khí phách hiên ngang: bất khuất trong mọi hoàn cảnh, có chí lớn (<i>dám chống lại triều đình mục nát</i>), động tác rõ gông, không đếm xỉa đến lời nói của kẻ tiểu nhân, trong tù vẫn thản nhiên duy trì hứng sinh bình, mỉm cười khi nhận được tin bị giải đi chém...</p> <p>- Vẻ đẹp của con người có nhân cách trong sáng, cao cả: Huấn Cao có thiên lương trong sáng, yêu quý cái thiện, cảm động trước thiên lương của viên quản ngục nên đã đồng ý cho chữ, sợ phụ một tấm lòng trong thiên hạ...</p> <p>Nghệ thuật: khắc họa nhân vật bằng ngôn từ trang trọng cổ kính, giàu tính tạo hình, truyền cảm, sống động.</p>	<p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p>
	<p>* Kết luận:</p> <p>- Trong nhân vật Huấn Cao cái tài, cái tâm, cái đẹp, cái thiện thống nhất, không tách rời.</p> <p>- Tài năng của Nguyễn Tuân thể hiện trong việc xây dựng hình tượng nhân vật.</p>	<p>0,75</p>